

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 12/3/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Chự - Cán bộ hưu trí huyện Chư Prông.

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình – Cán bộ hưu trí huyện Chư Prông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát: Bà Trần Thị Nhất Linh và bà Nguyễn Thị Phương Linh- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn Thế**, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1990, tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Thôn Xuân Me, xã Ia Me, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn Phả, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị Nhung, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Văn Chung**, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1985, tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Thôn Xuân Me, xã Ia Me, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn Chiêu (đã chết) và bà Phạm Thị Bình, sinh năm 1954; Vợ bị cáo Phạm Thị Tuyết, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Rơ Lan Krenh, sinh năm 1950; trú tại: Làng Hle, xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

Trợ giúp viên pháp lý tham gia để bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Chung: Bà Trang Thị Thủy Dương; Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Thái Quốc Toàn – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn Khoa, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Xuân Me, xã Ia Me, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn Châm, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn Xuân Me, xã Ia Me, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Cao, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn Xuân Me, xã Ia Me, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

4. Anh Lê Thái Bình Dương, sinh năm 1993; Trú tại: Làng Tu 1, xã Ia Ga, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

5. Bà Trần Thị Lý, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Xuân Me, xã Ia Me, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn Nguyên, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Xuân Me, xã Ia Me, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Siu Sem, sinh năm 1990; Trú tại: Làng Hle, xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Anh Siu Tút, sinh năm 1969; Trú tại: Làng Hle, xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2024 đến 12/5/2024, Trần Văn Thế và Phạm Văn Chung đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại chòi rẫy của ông Rơ Lan Krenh cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 10/05/2024, Trần Văn Thế rủ Phạm Văn Chung “*Đi dạo vào trong đây coi có gì không*”. Chung hiểu là đi xem nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản và đồng ý. Sau đó, Thế điều khiển xe mô tô BKS: 81B3-13059 hiệu WaveRS màu sơn xanh của Thế chở Chung chạy theo hướng Tỉnh lộ 665 từ xã Ia Me qua xã Ia Ga, huyện Chư Prông, khi đến ngã ba tỉnh lộ 665 và đường liên huyện thuộc thôn Tân Thủy, xã Ia Ga thì Thế điều khiển xe rẽ phải đi khoảng 4-5 Km

thì thấy có một đường đất bên tay trái, Chung nói Thế rẽ vào đường đất đi khoảng 300m nữa thì cả hai thấy 01 chòi rẫy bằng gỗ kiểu nhà sàn, vách tôn, mái tôn, cửa không khóa của ông Rơ Lan Krenh, nhìn xung quanh không có người nên Thế dựng xe trước cửa nhà ngay chân cầu thang gỗ và Chung dùng tay kéo cửa ra thấy bên góc trái trong chòi có khoảng hơn 20 bao Lúa (loại bao xác rắn màu đỏ) ở đây. Chung nói với Thế “*Trong chòi có lúa*”, Thế nói “*Nếu lúa thì lấy*”, Thế và Chung khiêng 02 bao lúa đã cột miệng ra 01 bao để trước xe máy còn 01 bao để sau xe, Chung điều khiển xe chở đi còn Thế ở lại canh, Chung chở 02 bao lúa đi hướng đường mới ra tỉnh lộ 665 về hướng xã Ia Ga tìm thấy 01 tiệm máy xay lúa của anh Lê Thái Bình Dương, Chung vào gặp anh Dương hỏi “*Có mua lúa không*”, chủ tiệm nói “*Có*” Chung hỏi mua giá bao nhiêu thì chủ tiệm xay trả 8000đ/01kg, Chung đồng ý và hát 02 bao lúa xuống, sau đó Chung nói anh Dương để chở tiếp một chuyến nữa rồi về cân luôn. Chung quay lại chòi rẫy cùng với Thế tiếp tục khiêng 01 bao Lúa chất lên xe để giữa xe, Chung điều khiển xe còn Thế ngồi sau ôm đi đến tiệm xay lúa, Thế và anh Dương khiêng 03 bao lúa bỏ lên cân có tổng trọng lượng 140 kg và anh Dương trả 1.100.000 đồng, Thế cầm tiền chia cho Chung mỗi người 550.000 đồng. Số tiền này cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 11/05/2024, Thế rủ Chung đi vào chòi rẫy tiếp tục trộm lúa thì Chung đồng ý, Thế điều khiển xe mô tô BKS: 81B3-13059 chở Chung đến chòi rẫy của ông Rơ Lan Krenh, quan sát không thấy ai, Thế dựng xe trước chân cầu thang gỗ rồi cả hai cùng vào bên trong khiêng 2 bao lúa đựng trong bao xác rắn màu đỏ đã cột miệng chất lên xe, Chung chở 02 bao lúa đi bán tại tiệm xay lúa của anh Lê Thái Bình Dương, Thế ở lại tại chòi canh người. Khoảng 12h50’ khi đến tiệm xay lúa thấy đóng cửa nên Chung hát 02 bao lúa xuống cửa tiệm và quay lại chòi rẫy cùng Thế khiêng tiếp 02 bao lúa nữa chất lên xe chở ra tiệm xay lúa bỏ chỗ 2 bao trước đó rồi quay lại chòi rẫy cùng Thế khiêng 01 bao lúa bỏ lên xe và Thế ngồi sau ôm để Chung chở đi đến tiệm xay lúa, tại đây Chung lấy điện thoại gọi cho anh Lê Thái Bình Dương theo số điện thoại in trên bản hiệu, Chung nói “*em có mấy bao lúa anh có cân không?*”, Chung và Thế đợi đến khoảng 14 giờ thì gặp anh Dương về, khi bỏ 5 bao lúa lên cân thì anh Dương có hỏi “*Lúa ở đâu*” Thế trả lời “*lúa đi bắt nợ của đồng bào*”, cân 05 bao lúa có tổng trọng lượng 300kg, nhưng anh Dương kêu lúa hơi bị lép nên trả 7.500 đồng/01kg, tổng cộng được 2.250.000 đồng, Thế cầm tiền chia mỗi người được 1.100.000 đồng còn 50.000 đồng để đổ xăng. Số tiền này cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Ngày 12/5/2024, khoảng 10 giờ 30 phút, Thế gọi điện rủ Chung đi vào chòi rẫy của ông Rơ Lan Krenh tiếp tục trộm lúa thì Chung đồng ý, Thế điều khiển xe mô tô BKS: 81B3-13059 chở Chung đến chòi rẫy, quan sát thấy không có người nên Chung mở cửa ra cùng với Thế đi vào khiêng 02 bao lúa chất lên xe, Chung điều khiển xe chở đi còn Thế ở lại canh chòi, Chung chở ra tiệm xay lúa của anh Lê Thái Bình Dương để bán, đến nơi thấy tiệm đóng cửa nên Chung hát 02 bao lúa xuống sân rồi quay lại chòi rẫy. Trong lúc chờ Chung, Thế gọi điện cho Phạm Văn Châm nói “*Chòi không có ai anh có vào lấy lúa thì lấy*”, Châm đồng ý và trả lời “*anh lại giờ*”. Thế tiếp tục gọi điện cho Trần Văn Khoa nói “*Ở chòi rẫy khu vực đường mới có lúa đấy anh có lấy không*” Khoa trả lời “*có*” và Khoa rủ Nguyễn Văn Cao đang chơi ở nhà

Khoa cùng đi. Chằm điều khiển xe mô tô BKS 81T1-103.83 hiệu Honda loại Wave RSX, màu sơn đen trắng đi vào khu vực chòi rẫy thì gặp Thế chỉ Chằm vào trong chòi, Chằm vào trong chòi khiêng 02 bao lúa ra xe chở đi bán, trên đường đi Chung gặp Chằm chở lúa chạy ngược ra đường tỉnh lộ 665 nhưng không biết đi đâu, khoảng 05 phút sau Chung quay lại gặp Thế, Chung hỏi có phải Thế gọi cho Chằm đến lấy lúa không, Thế nói gọi cho cả Khoa và Cao, Chung nói “*Mày gọi nhiều người xuống lấy hết lúa nhà người ta họ phát hiện thì chết*” sau đó Chung nói “*Thôi không lấy nữa lên xe tao chở về*”, Chung chở Thế đến tiệm xay xát để bán lúa, trên đường đi đuổi kịp theo xe Chằm, Chằm hỏi Thế “*bán lúa ở đâu*” Thế nói đi theo xe Thế, Chằm đi theo Chung và Thế đến tiệm xay xát của anh Lê Thái Bình Dương thì thấy tiệm vẫn đóng cửa nên Chung gọi điện cho anh Dương chủ tiệm về sau đó Thế, Chung, Chằm vào cân chung 04 bao lúa mới trộm cắp được tổng trọng lượng 230kg, Anh Dương đưa cho Thế số tiền 1.725.000 đồng. Tới quán nước Thế chia mỗi người 550.000 đồng, còn dư 75.000 đồng dùng để trả tiền nước.

Trong lúc Thế, Chằm, Chung chở lúa đi bán thì Khoa điều khiển 01 xe mô tô BKS 29V6-3142, Cao điều khiển 01 xe mô tô không gắn BKS tới khu vực mà Thế chỉ và tìm được chòi rẫy của ông Rơ Lan Krenh, cả 2 đi tới chòi thấy cửa không khóa, Cao dùng tay kéo cửa ra đi vào thấy phía bên góc trái của chòi có các bao Lúa (loại bao xác rắn màu đỏ) xếp ở đây. Quan sát không thấy ai, Cao và Khoa vào khiêng 2 bao lúa ra bỏ lên xe của Cao và chạy trước còn Khoa ở lại khiêng 01 bao lúa ra xe để trước và rồi quay lại khiêng tiếp 1 bao nữa nhưng chưa kịp bỏ lên xe thì thấy có tiếng người la lên và thấy có người đàn ông đang chạy về phía mình là ông Krenh nên Khoa hất bao lúa xuống bỏ chạy, Ông Krenh thấy bị mất lúa nên đã gọi điện thoại cho con rể là Siu Sem và em vợ là Siu Tut để đuổi theo. Khoa bỏ chạy ra tới đầu đường nhựa thì gặp Chung và Chằm đi một xe, Thế đi một xe đang đi hướng ngược lại, Cao chạy phía trước. Khoa nói có người trong chòi phát hiện chạy đi nên cả 4 bỏ chạy về hướng tỉnh lộ 665, Khoa chạy đi một đoạn khoảng 200-300m thì gặp Cao đang dừng xe giữa đường vì bị rớt bao lúa phía sau xe, Khoa xuống khiêng 1 bao lúa bị rớt bỏ lên xe Khoa chở còn Cao tiếp tục điều khiển xe chở 1 bao lúa phía trước chạy tiếp về hướng tỉnh lộ 665, đi được một đoạn thì rẽ vào đường đất và hất bao lúa xuống ven đường và bỏ chạy về nhà xã Ia Me. Khoa chở 1 bao còn lại đi về hướng xã Ia Ga khoảng 300m thì thấy 2 người đàn ông là Siu Sem và Siu Tut đuổi theo nên hất bao lúa xuống rãnh nước bên đường điều khiển xe về nhà.

Tổng số ông Rơ Lan Krenh bị trộm cắp 16 bao lúa, trong đó các đối tượng chở 12 bao lúa đến tiệm xay xát của anh Lê Thái Bình Dương bán, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 5 bao còn 7 bao anh Dương đã xay xát và bán cho khách, 02 bao lúa khi ông Krenh phát hiện Khoa bỏ chạy để lại ở phía trước chòi của ông Krenh, 01 bao lúa Trần Văn Khoa hất xuống ven đường được Siu Sem và Siu Tut đem về nhà cho ông Krenh; 01 bao lúa Nguyễn Văn Cao hất xuống ven đường trong lúc bỏ chạy Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Công an xã Ia Pia, Trần Văn Thế, Phạm Văn Chung, Trần Văn Khoa, Phạm Văn Châm, Nguyễn Văn Cao đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Phạm Văn Chung nộp lại số tiền 700.000 đồng.

Ngày 12/5/2024 bị hại ông Rơ Lan Krenh đã làm đơn trình báo Công an xã Ia Pia, huyện Chư Prông về việc mất tài sản trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chư Prông. Kết luận: 03 bao lúa phơi khô trọng lượng 140 kg ngày 10/5/2024 có giá 1.120.000 đồng; 05 bao lúa phơi khô trọng lượng 300 kg ngày 11/5/2024 có giá 2.400.000 đồng; 08 bao lúa phơi khô trọng lượng 466,9 kg ngày 12/5/2024 có giá 3.735.200 đồng; 16 vỏ bao xác rắn có giá: 24.000 đồng. Tổng cộng: 7.279.200 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Thế và Phạm Văn Chung không có ý kiến hay khiếu nại gì về biên bản kết luận định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-CPR ngày 14 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông đã truy tố bị cáo Trần Văn Thế và Phạm Văn Chung ra trước Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội “*Trộm Cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Thế và Phạm Văn Chung phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Thế từ 18 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Chung từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản, thu nhập đủ để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có Model: Ta-1010, CODE: 059Z166, IMEL: 354496090739618 là điện thoại của Trần Văn Thế và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám có Model: 1202, CODE: 0511818, IMEL: 353198/05/317413/1 là điện thoại của Phạm Văn Chung là công cụ dùng vào việc phạm tội; Tịch thu 01 xe mô tô BKS: 81B3-130.59 hiệu Honda, số loại: WAVE, số máy: JA39E2176748, số khung: RLHJA3926MY059472, màu sơn: Xanh Đen Bạc (xe mô tô có hai gương chiếu hậu trái và phải) là xe của Trần Văn Thế (xe đứng tên Trần Văn Thế) là phương tiện dùng vào việc phạm tội; Tịch thu 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát, hiệu STORM, số máy: VDGZS152FMHST08002790, số khung RNDWCH1ND61S02790 là xe của Trần Văn Khoa (Qua xác minh xe này Trần Văn Khoa mua bằng tiền cá nhân của Khoa, Khoa mua trước thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp 15 ngày, trong khi đó vợ khoa đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2022 do

đó xác định đây là tài sản riêng của Khoa) là phương tiện dùng vào việc phạm tội; Tịch thu 01 xe mô tô không biển kiểm soát, hiệu Honda loại Wave RSX, màu sơn đen đỏ trắng xám, số máy: JC52E5263920, Số khung: RLHJC5220CY751273 là xe của Phạm Văn Châm (Qua xác minh xe này của vợ chồng Phạm Văn Châm dùng chung) đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trao trả 01 xe mô tô không gắn BKS, hiệu SYM loại Elegant, số khung: RLGSC10KHBH068091, số máy: VMSACBH068091 là xe của Nguyễn Văn Nguyên, qua xác minh xe này Nguyễn Văn Cao mượn của anh trai Nguyễn Văn Nguyên, thời điểm Cao mượn xe đi trộm cắp tài sản anh Nguyễn không biết nên cần trao trả xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn Nguyên.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại và người liên quan không có yêu cầu gì khác nên không xem xét thêm.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn Thế phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Đối với bị cáo Phạm Văn Chung đủ điều kiện miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết 326/2016 do đó đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Chung cũng đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Phạm Văn Chung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn Thế và Phạm Văn Chung xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Prông, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Trần Văn Thế và Phạm Văn Chung đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người liên quan. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Từ ngày 10/5/2024 đến 12/5/2024, lợi dụng nơi vắng người, không

có ai trông coi tài sản, bị cáo Trần Văn Thế và Phạm Văn Chung đã lén lút, bí mật trộm cắp 10 bao lúa tại chòi rẫy của ông Rơ Lan Krenh thuộc Làng Hle, xã Ia Pia, huyện Chư Prông. Riêng trong ngày 12/5/2024, sau khi cùng bị cáo Chung trực tiếp trộm cắp 02 bao lúa, bị cáo Trần Văn Thế còn rủ Nguyễn Văn Châm lấy 02 bao lúa và rủ Trần Văn Khoa, Nguyễn Văn Cao trộm cắp 04 bao lúa tại chòi rẫy của ông Rơ Lan Krenh. Tổng tài sản ông Rơ Lan Krenh bị chiếm đoạt là 16 bao lúa có giá trị là 7.279.200 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Trần Văn Thế và Phạm Văn Chung phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như trên của bị cáo Trần Văn Thế và Phạm Văn Chung là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt thích đáng đối với các bị cáo. Xét về tính chất vụ án các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự thống nhất, không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ với nhau, không lên kế hoạch thực hiện, không có người chỉ huy, cầm đầu nên đây là loại đồng phạm giản đơn. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Trong vụ án này bị cáo Trần Văn Thế là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê lôi kéo bị cáo Phạm Văn Chung và những người khác thực hiện hành vi trộm cắp 16 bao lúa trị giá 7.279.200 đồng, trong đó có 02 lần chiếm đoạt tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó cần xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng nhận thấy bị cáo quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với Phạm Văn Chung là người thực hành tích cực trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng nhận thấy bị cáo quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Liên quan đến vụ án còn có Phạm Văn Châm, Trần Văn Khoa và Nguyễn Văn Cao là các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp 06 bao lúa ngày 12/5/2024, qua định

giá xác định tài sản mà các đối tượng chiếm đoạt riêng lẻ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự do đó hành vi của Phạm Văn Châm, Trần Văn Khoa và Nguyễn Văn Cao không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Công an Chư Prông đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đối với các đối tượng trên.

Đối với anh Lê Thái Bình Dương chủ tiệm xay xát đã mua lại số lúa trộm cắp của các bị cáo, qua điều tra xác định anh Dương không biết tài sản này do các bị cáo phạm tội mà có nên đồng ý mua. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý đối với Lê Thái Bình Dương về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

Đối với anh Nguyễn Văn Nguyên người đã cho Nguyễn Văn Cao mượn xe mô tô đi ngày 12/5/2024, qua điều tra xác định anh Nguyên không biết việc Cao mượn xe đi trộm cắp tài sản, do đó không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Nguyên là có cơ sở.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Trần Văn Thế và Phạm Văn Chung không có nghề nghiệp và tài sản gì có giá trị cho nên Hội đồng xét xử quyết định không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại ông Rơ Lan Krenh đã nhận lại 08 bao lúa cùng với số tiền bồi thường bị mất lúa là 3.840.000 đồng của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường, người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen có Model: Ta-1010, CODE: 059Z166, IMEL: 354496090739618 là điện thoại của bị cáo Trần Văn Thế và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh có Model: 1202, CODE: 0511818, IMEL: 353198/05/317413/1 là điện thoại của bị cáo Phạm Văn Chung, đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 81B3-130.59, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, số máy: JA39E2176748, số khung: RLHJA3926MY059472, màu sơn: Xanh Đen Bạc (xe mô tô có hai gương chiếu hậu trái và phải) là xe của bị cáo Trần Văn Thế sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước

Đối với 01 (một) xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu: STORM, loại: 110T, số khung: RNDWCH1ND61S02790, số máy: VDGZS152FMHST08002790 (xe mô tô không có yếm không có gương chiếu hậu phải trái) là xe của Trần Văn Khoa (qua xác minh xe này Trần Văn Khoa mua bằng tiền cá nhân của Khoa, Khoa mua trước thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp 15 ngày, trong khi đó vợ khoa đã bỏ đi khỏi

địa phương từ năm 2022 do đó xác định đây là tài sản riêng của Khoa) là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: HONDA, số loại WAVE RSX, số khung: RLHJC5220CY751273, số máy: JC52E5263920 (xe mô tô có gương kiềng bên trái, màu sơn đen đỏ trắng xám) là xe của Phạm Văn Châm (qua xác minh xe này của vợ chồng Phạm Văn Châm dùng chung) đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: SYM, loại: Elegant, số khung: RLGSC10KHBH068091, số máy: VMSACBH068091 (xe mô tô không có yếm không có gương chiếu hậu phải trái, không có vỏ xe) là xe của anh Nguyễn Văn Nguyên, qua xác minh xe này Nguyễn Văn Cao mượn của anh trai Nguyễn Văn Nguyên, thời điểm Cao mượn xe đi trộm cắp tài sản anh Nguyễn không biết nên cần trao trả xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn Nguyên là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Thế phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Riêng bị cáo Phạm Văn Chung thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn Chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Thế và Phạm Văn Chung phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Thế 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Chung 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen có Model: Ta-1010, CODE: 059Z166, IMEL: 354496090739618; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh có Model: 1202, CODE: 0511818, IMEL: 353198/05/317413/1; 01 (một) xe mô tô BKS: 81B3-130.59, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, số máy: JA39E2176748, số khung: RLHJA3926MY059472, màu sơn: Xanh Đen Bạc (xe mô tô có hai gương chiếu hậu trái và phải); 01 (một) xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu: STORM, loại: 110T, số khung:

RNDWCH1ND61S02790, số máy: VDGZS152FMHST08002790 (xe mô tô không có yếm không có gương chiếu hậu phải trái); 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: HONDA, số loại WAVE RSX, số khung: RLHJC5220CY751273, số máy: JC52E5263920 (xe mô tô có gương kiềng bên trái, màu sơn đen đỏ trắng xám).

Trả lại 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: SYM, loại: Elegant, số khung: RLGSC10KHBH068091, số máy: VMSACBH068091 (xe mô tô không có yếm không có gương chiếu hậu phải trái, không có vỏ xe) cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Nguyễn.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2024 giữa Công an Chư Prông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn Thế phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn Chung.

4. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS huyện Chư Prông;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhiều

